

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN
THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 356/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 10 - 2023
“V/v ly hôn và nuôi con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Từ Thanh Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Huỳnh Hương

Bà: Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 534/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 08 năm 2023 về việc “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 09 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Ông Trần Trung H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/08/2023 và lời trình bày nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

- Về hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn với nhau vào năm 2021, khi cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35/2021 ngày 16.03.2021) quá trình chung sống có 1 con chung: Trần Phước T1– sinh ngày 09.02. 2023, con chị T đang nuôi dạy.

Về Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Về nợ chung: không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy không hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Trung H.

Về tài chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

Về con chung tôi yêu cầu được nuôi cháu Trần Phước T1 sinh ngày 9.02.2023, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu T1 mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Bị đơn Trần Trung H: Tòa án đã triệu tập bị đơn 2 lần để xét xử nhưng bị đơn vắng mặt, nên chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, hơn nữa bị đơn cũng không có ý kiến phản hồi về việc nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn và nuôi con đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về mối quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con với bị đơn, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là “*hôn nhân và gia đình*”, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về thủ tục của Tòa án:* Nguyên đơn có yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt, đối với bị đơn được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Xét về yêu cầu ly hôn:* Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân tiền bộ là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau; nhưng chị T và anh H không làm được điều đó mà ngược lại làm cho đời sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đã xác định không còn hạnh phúc với anh H và cương quyết xin ly hôn. Đối với bị đơn Tòa án đã triệu tập hai lần để xét xử nhưng bị đơn không có ý kiến gì về việc nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn. Như vậy cho thấy mối quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H không thể hàn gắn được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

[4] *Xét về con chung:* Quá trình chung sống chị T và anh H có 1 người con chung: Trần Phước T1 – sinh ngày 09.02. 2023, hiện tại cháu T1 chưa tròn 12 tháng tuổi đang được chị T nuôi dạy và chị T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu T1, do đó cần giao cháu T1 cho chị T nuôi dạy là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Xét thấy sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, theo yêu cầu của chị T mỗi tháng là 2.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của chị T.

Việc thăm mon chăm sóc con chung: anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này, anh H phải tôn trọng quyền của cháu T1 được sống với chị T là phù hợp với Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Xét về tài sản chung và nợ chung*: Nguyên đơn xác định không có nợ và tài sản chung tự thỏa thuận. Nhưng quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn không có mặt và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ vì, nên chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Do đó tách phần tài sản chung và nợ chung ra khi nào bị đơn yêu cầu có căn cứ thì thụ lý giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[6] *Xét về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, là phù hợp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Ánh T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Ánh T và anh Trần Trung H.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Ánh T trách nhiệm nuôi dạy cháu Trần Phước T1 – sinh ngày 09.02. 2023 (cháu T1 đang sống cùng chị T)

Buộc anh Trần Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Phước T1 sinh ngày 09.02. 2023, mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 10.10.2023.

Việc thăm mon chăm sóc con chung: anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này, anh H phải tôn trọng quyền của cháu T1 được sống với chị T.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng, chị T đã dự nộp tạm ứng án phí trước 300.000 đồng theo biên lai số 0007182 ngày 03/08/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, nay được chuyển

thu đối trừ. Buộc anh Trần Trungt H1 phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- UBND xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Từ Thanh Nhung